

DỰ THẢO HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NỘI HÀM, GỢI Ý TÌM MINH CHỨNG THEO TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG MẦM NON

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (sau đây viết tắt là Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT). Để triển khai đánh giá chất lượng trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (sau đây gọi chung là trường mầm non) được thuận lợi và đúng quy định, Cục Quản lý chất lượng ban hành hướng dẫn xác định nội hàm (yêu cầu) và gợi ý tìm minh chứng như sau:

Phần I HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Trong đánh giá chất lượng, minh chứng là những văn bản, hồ sơ, sổ sách, băng, đĩa hình, hiện vật đã và đang có của nhà trường phù hợp với yêu cầu (nội hàm) trong từng tiêu chí. Minh chứng được sử dụng để chứng minh cho các phân tích, giải thích từ đó đưa ra các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá.

2. Minh chứng được sử dụng cho từng tiêu chí trong báo cáo tự đánh giá phải đủ theo từng năm học và theo chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia (05 năm) theo Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT. Trong trường hợp trường mầm non hoạt động giáo dục chưa đủ 05 năm, thì thời điểm thu thập minh chứng tính từ khi nhà trường bắt đầu hoạt động giáo dục. Đối với một số chỉ báo, tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non chỉ yêu cầu thu thập minh chứng tại thời điểm tự đánh giá thì có thể xem xét và chấp nhận. Cụ thể là:

a) Tiêu chuẩn 1: Tiêu chí 1.2 (Mức 1, 2); Tiêu chí 1.10 chỉ báo b; Tiêu chí 1.4 (Mức 1) chỉ báo a;

b) Tiêu chuẩn 2: Tiêu chí 2.2, 2.3 (Mức 1);

c) Tiêu chuẩn 3: Tiêu chí 3.1 (Mức 1, 2); Tiêu chí 3.3 (Mức 1, 2, 3); Tiêu chí 3.6 Chỉ báo a;

d) Tiêu chuẩn 4: Tiêu chí 4.1 (Mức 1, 2, 3); Tiêu chí 4.2 (Mức 1);

đ) Tiêu chuẩn 5: Tiêu chí 5.3, 5.4 (Mức 1, 2, 3);

3. Trong văn bản này, mục “Gợi ý các minh chứng” chỉ có tính chất tham khảo. Nhà trường lựa chọn một hoặc một vài trong các minh chứng được gợi ý, không nhất thiết phải sử dụng tất cả hoặc có thể sử dụng minh chứng phù hợp khác (nếu có).

4. Hàng năm, nhà trường phải rà soát toàn bộ các minh chứng trong báo cáo tự đánh giá để bổ sung và thay thế các minh chứng. Trong trường hợp, minh chứng hết giá trị cần được thay thế bằng minh chứng còn hiệu lực và phù hợp. Ký hiệu của minh chứng thay thế là ký hiệu của minh chứng bị thay thế và phải ghi rõ ngày, tháng, năm thay thế.

5. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Phần II

XÁC ĐỊNH NỘI HÀM CỦA CHỈ BÁO VÀ GỢI Ý TÌM MINH CHỨNG

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

MỤC 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường:

- Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015);

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn;

- Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội hàm của chỉ báo:

- Được xác định bằng văn bản;

- Được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Nội hàm của chỉ báo

- Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có);

- Hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT.

Gợi ý các minh chứng

- Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các báo cáo sơ kết, tổng kết;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành; Quyết định của UBND cấp

huyện có nội dung cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND cùng cấp;

- Các hình ảnh, tư liệu chứng minh nội dung chiến lược phát triển của nhà trường đã được đưa tin trên các phương tiện thông tin truyền thông;
- Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác;
- Đường dẫn truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT hoặc Cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

MÚC 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác;
- Các báo cáo sơ kết, tổng kết;
- Các văn bản của cấp có thẩm quyền đánh giá nhà trường khi thực hiện giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường;
- Các văn bản của hội đồng trường trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

MÚC 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nội hàm của chỉ báo:

- Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường;
- Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

Gợi ý các minh chứng:

- Báo cáo, biên bản có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- Văn bản bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

MÚC 1

a) Được thành lập theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các hội đồng:

- Hội đồng trường đối với trường công lập; hội đồng quản trị đối với trường dân lập, tư thục;

- Các hội đồng khác:

+ Hội đồng thi đua khen thưởng;

+ Hội đồng kỷ luật (nếu có);

+ Hội đồng tư vấn (Trường hợp cần thiết, hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng tư vấn giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý nhà trường. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định. Ví dụ: Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; hội đồng chấm thi giáo viên giỏi,...).

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015).

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Nội hàm của chỉ báo:

Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá.

Gợi ý các minh chứng:

- Quyết định thành lập hội đồng trường đối với trường công lập; hội đồng quản trị đối với trường dân lập, tư thục;

- Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng;

- Quyết định thành lập hội đồng tư vấn;

- Quyết định thành lập các hội đồng khác,... (hội đồng kỷ luật) (nếu có);

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường (trong đó có nội dung nói về cơ cấu tổ chức, bộ máy của nhà trường);

- Kế hoạch hoạt động; biên bản sinh hoạt, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng trường; nghị quyết sinh hoạt của hội đồng trường/hội đồng quản trị và các hội đồng khác;

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Báo cáo sơ kết, tổng kết,... của nhà trường có nhận xét đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng;

- Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng;
- Biên bản các cuộc họp của từng Hội đồng có nội dung tự rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm các hoạt động;
- Biên bản các cuộc họp của nhà trường có nội dung đánh giá kết quả hoạt động của các Hội đồng;
- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường... có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đánh giá hoạt động của các hội đồng.

MÚC 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

- Hoạt động của các hội đồng đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

Gợi ý các minh chứng

- Biên bản họp hội đồng (hoặc sổ Nghị quyết) có ghi lại nội dung các cuộc họp của các hội đồng đánh giá về hiệu quả hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường,... có nhận xét đánh giá về kết quả hoạt động của các hội đồng.

3. Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

MÚC 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có các tổ chức:

- Công đoàn;
 - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - Các tổ chức xã hội khác (hội cựu giáo chức, hội khuyến học,...).
- * Lưu ý:

Nếu tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hết tuổi sinh hoạt đoàn thì không bắt buộc phải có tổ chức đoàn.

b) Hoạt động theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Nội hàm của chỉ báo:

Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Gợi ý các minh chứng:

- Quyết định về việc thành lập công đoàn nhà trường (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội công đoàn, quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch,...);

- Quyết định thành lập (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội) chi đoàn giáo viên, nhân viên của nhà trường;

- Quyết định thành lập (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội) các tổ chức xã hội khác;

- Kế hoạch hoạt động của tổ chức đoàn thể và tổ chức khác;

- Nghị quyết, biên bản sơ kết, tổng kết của công đoàn; đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chức xã hội khác (hội cựu giáo chức, hội khuyến học,...).

- Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường

- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường... có đánh giá về hoạt động của các đoàn thể; có nhận xét về việc rà soát, đánh giá các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác.

MÚC 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam:

- Có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

* Lưu ý: Nếu nhà trường không đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ thì phải có tổ đảng.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Quyết định thành lập tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường (hoặc nghị quyết, biên bản đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở; quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chi uỷ, bí thư, phó bí thư, tổ trưởng tổ đảng,...);

- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường,... có nội dung nhận xét đánh giá về hoạt động của tổ chức Đảng;

- Biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng;

- Nghị quyết hoặc quyết định của đảng uỷ cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường... có nội dung nhận xét đánh giá về đóng góp của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường.

MÚC 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

- Trong 5 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Nội hàm của chỉ báo:

Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Gợi ý các minh chứng:

- Nghị quyết, quyết định hoặc giấy khen, bằng khen của cơ quan quản lý cấp trên công nhận tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường... có nhận xét, đánh giá về việc đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

MÚC 1

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

- Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có hiệu trưởng; đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức

số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, cụ thể như sau:

+ Hiệu trưởng:

Mỗi trường mầm non, nhà trẻ, trường mẫu giáo có Hiệu trưởng.

+ Phó Hiệu trưởng: Mỗi trường mầm non , nhà trẻ, trường mẫu giáo có số lượng phó hiệu trưởng như sau:

Nhà trẻ được bố trí 01 phó hiệu trưởng;

Trường mẫu giáo, trường mầm non có dưới 09 nhóm, lớp đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố hoặc có dưới 06 nhóm, lớp đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

Trường mẫu giáo, trường mầm non có 09 nhóm, lớp trở lên đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố hoặc có 06 nhóm, lớp trở lên đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo được bố trí 02 phó hiệu trưởng.

Đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 05 điểm trường trở lên có thể bố trí thêm 01 phó hiệu trưởng.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

- Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (tổ chuyên môn bao gồm giáo viên và nhân viên nấu ăn được tổ chức tương ứng theo khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hoặc theo nhiệm vụ chuyên môn. Mỗi tổ có ít nhất 03 thành viên, tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 (bảy) thành viên trở lên thì có 01 tổ phó).

- Cơ cấu tổ chức của tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ và nhân viên khác).

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau:

* Tổ chuyên môn:

- Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non:

+ Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- + Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên;
 - + Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.
- * Tổ văn phòng:
- Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;
 - Thực hiện các nhiệm vụ:
 - + Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
 - + Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;
 - + Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;
 - + Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.
- Gợi ý các minh chứng:**
- Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
 - Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;
 - Quyết định về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;
 - Sổ bồi dưỡng chuyên môn;
 - Kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học;
 - Kế hoạch của trường về việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên;
 - Hồ sơ quản lý chuyên môn;
 - Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính;
 - Biên bản kiểm kê tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của tổ và của nhà trường hằng năm;
 - Nghị quyết họp tổ có nội dung đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên trong tổ;
 - Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
 - Biên bản về đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm.

MÚC 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nội hàm của chỉ báo:

- Tổ chuyên môn đề xuất được 01 chuyên đề chuyên môn;
- Thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Nội hàm của chỉ báo:

- Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh;
- Hoạt động của tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Gợi ý các minh chứng:

- Chuyên đề chuyên môn tổ đề xuất;

- Báo cáo sơ kết học kỳ hoặc báo cáo tổng kết của nhà trường hoặc của hội đồng trường có đánh giá về hiệu quả của chuyên đề;

- Bằng khen, giấy khen hoặc đánh giá của các cấp có thẩm quyền về hiệu quả của chuyên đề;

- Kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học đã được rà soát, đánh giá, điều chỉnh;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

- Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

- Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về việc tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề; về đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

- Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của các cấp có thẩm quyền có nội dung nói về đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

- Bằng khen, giấy khen, quyết định,...của các cấp có thẩm quyền về đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

- Chuyên đề tổ chuyên môn thực hiện;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

5. Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

MỨC 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép.

Nội hàm của chỉ báo:

- Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

+ Đôi với nhóm trẻ: trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi; từ 13 đến 24 tháng tuổi; từ 25 đến 36 tháng tuổi;

+ Đôi với lớp mẫu giáo: trẻ em từ 3 đến 4 tuổi; 4 đến 5 tuổi; 5 đến 6 tuổi.

- Trong trường hợp số lượng trẻ em trong mỗi nhóm, lớp của nhà trường không đủ 50% so với số trẻ em tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép (có không quá 20 trẻ em) hoặc lớp mẫu giáo ghép (có không quá 30 trẻ em).

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày.

Nội hàm của chỉ báo:

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Nội hàm của chỉ báo:

Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 trẻ em cùng một dạng khuyết tật;

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;

- Hồ sơ quản lý trẻ em học hoà nhập (nếu có);

- Bảng thống kê số trẻ em/nhóm/ lớp;

- Số theo dõi trẻ em;

- Hồ sơ quản lý trẻ em khuyết tật của nhà trường;

- Bảng thống kê số trẻ em khuyết tật của từng nhóm/lớp.

MỨC 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Trẻ em được phân chia theo độ tuổi:

+ Đối với nhóm trẻ: trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi được tổ chức thành các nhóm trẻ. Số trẻ em tối đa trong một nhóm trẻ được quy định như sau:

Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi: 15 trẻ em;

Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi: 20 trẻ em;

Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ em.

+ Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ 3 tuổi đến 6 tuổi được tổ chức thành các lớp mẫu giáo. Số trẻ em tối đa trong một lớp mẫu giáo được quy định như sau:

Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi: 25 trẻ em;

Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ em;

Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 35 trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;

- Bảng thống kê số trẻ em/nhóm/lớp.

MÚC 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;

- Danh sách các nhóm, lớp;

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

MÚC 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Nội hàm của chỉ báo:

- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định;

- Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định;

- Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo:

- Đúng mục đích;
- Đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Gợi ý các minh chứng:

- Sổ lưu trữ các văn bản, công văn;
- Danh mục hệ thống hồ sơ của nhà trường;
- Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của các cấp có thẩm quyền về việc kiểm tra hệ thống hồ sơ, sổ sách;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền có nội dung đánh giá về công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản;
- Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản hàng năm;
- Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục;
- Biên bản thanh tra, kiểm tra (hoặc kết luận, thông báo) của các cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

MÚC 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Nội hàm của chỉ báo:

Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận, nhà trường không có vi phạm liên quan đến:

- Quản lý hành chính;
- Tài chính;
- Tài sản.

Gợi ý các minh chứng:

- Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

- Hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được trích xuất từ phần mềm;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về các nội dung có liên quan;
- Biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc thanh tra, kiểm toán,...) có đánh giá về các nội dung có liên quan.

MÚC 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, cụ thể:

- Kế hoạch ngắn hạn;
- Kế hoạch trung hạn;
- Kế hoạch dài hạn.

Gợi ý các minh chứng:

- Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của nhà trường;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, báo cáo tổng kết công đoàn,... có nội dung có liên quan.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

MÚC 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý;

- Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GDĐT).

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm;
- Các văn bản (hoặc biên bản cuộc họp) của nhà trường về việc giới thiệu, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong nhà trường;
- Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường;
- Kế hoạch năm học;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm;
- Các báo cáo có nội dung liên quan;
- Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng;
- Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn nhà trường hằng năm;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức hằng năm.

MÚC 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch hoạt động của nhà trường;
- Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn nhà trường hằng năm;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

MÚC 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo:

- Phù hợp với quy định hiện hành;
 - Phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Nội hàm của chỉ báo:

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường;
- Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên cho các độ tuổi;
- Hồ sơ quản lý chuyên môn;
- Hồ sơ đánh giá trẻ em;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, biên bản kiểm tra của cấp trên có nội dung đánh giá về thực hiện kế hoạch giáo dục và các nội dung liên quan;
- Nghị quyết họp hội đồng nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục;
- Biên bản sinh hoạt chuyên môn có nội dung liên quan.

MÚC 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Nội hàm của chỉ báo:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Biên bản kiểm tra của cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, có nội dung liên quan;
- Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận,... của cấp có thẩm quyền.

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

MÚC 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt

động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

Nội hàm của chỉ báo:

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Nội hàm của chỉ báo:

Hàng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Gợi ý các minh chứng:

- Biên bản họp lãnh đạo nhà trường mở rộng;
- Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức;
- Hồ sơ tiếp công dân;
- Quy chế dân chủ của nhà trường;
- Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;
- Báo cáo của Công đoàn có nội dung liên quan;
- Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

Nội hàm của chỉ báo:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường phải đảm bảo công khai, minh bạch.

- Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo hiệu quả.

Gợi ý các minh chứng:

- Bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;
- Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;
- Nghị quyết sinh hoạt của các tổ chuyên môn có nội dung liên quan;
- Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết công đoàn có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;

- Biên bản kiểm tra, giấy khen, bằng khen,... của các cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

MỨC 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có phương án đảm bảo:

+ An ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;

+ Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

- Những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ em được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân;

- Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Gợi ý các minh chứng:

- Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

- Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học;

- Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích;

- Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy;

- Hồ sơ y tế trường học;

- Văn bản phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án bảo đảm an ninh cho trường;
- Hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện việc bảo đảm an ninh, trật tự đảm bảo an toàn thực phẩm khi cung cấp lương thực, thực phẩm cho trẻ em ăn bán trú trong trường;
- Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Hộp thư góp ý của nhà trường;
- Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường;
- Biên bản xử lý các thông tin phản ánh của người dân (nếu có);
- Biên bản của cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá việc nhà trường bảo đảm an toàn cho trẻ em và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của cơ quan công an, chính quyền địa phương đánh giá việc nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hoặc báo cáo của công đoàn nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em thực hiện phương án:

- Đảm bảo an ninh trật tự;
- An toàn vệ sinh thực phẩm;
- An toàn phòng chống tai nạn, thương tích;
- An toàn phòng, chống cháy, nổ;
- An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai;
- Phòng, chống dịch bệnh;
- Phòng, chống các tệ nạn xã hội;
- Phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự;
- Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch hoạt động của nhà trường;
- Biên bản xử lý các vụ việc có liên quan;
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ;
- Sổ ghi chép của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Các hình ảnh (nếu có).

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

MỨC 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể:

* Đối với Hiệu trưởng:

- Có bằng trung cấp sư phạm mầm non, có ít nhất 05 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non. Trường hợp do yêu cầu đặc biệt của công việc, người được bổ nhiệm hoặc công nhận là hiệu trưởng có thể có thời gian công tác trong giáo dục mầm non ít hơn theo quy định, nhưng không ít hơn 03 năm;

- Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khoẻ.

* Đối với phó hiệu trưởng:

- Có bằng trung cấp sư phạm mầm non, có ít nhất 03 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non. Trường hợp do yêu cầu đặc biệt của công việc, người được bổ nhiệm hoặc công nhận phó hiệu trưởng có thể có thời gian công tác trong giáo dục mầm non ít hơn theo quy định nhưng không ít hơn 02 năm;

- Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý nhà trường, nhà trẻ và có đủ sức khoẻ.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự;
- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm;
- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
- Công văn triệu tập, quyết định cử đi học;
- Hồ sơ cá nhân của cán bộ quản lý;
- Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn;
- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn;
- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Nội hàm của chỉ báo:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường:

- Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định;
- Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự;
- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng;
- Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị;
- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn;

- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị;
- Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm;
- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.

MỨC 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

Gợi ý các minh chứng:

- Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm;
- Các hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

2. Tiêu chí 2.2: Đôi với giáo viên

MỨC 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

100% giáo viên mầm non của nhà trường có bằng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường;
- Bảng phân công chuyên môn của nhà trường;
- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;
- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Nội hàm của chỉ báo:

- Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có ít nhất 55% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%;

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trội lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trội lên và ít nhất 50% ở mức khá trội lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trội lên, trong đó:

- Đối với các trường thuộc thuộc vùng khó khăn có ít nhất 50% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trội lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Đối với các trường ở các vùng còn lại có ít nhất 60% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trội lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trói lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trói lên.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường;

- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;

- Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo của nhà trường;

- Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Báo cáo tổng kết của nhà trường, công đoàn có nội dung liên quan.

MÚC 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường:

- Đạt ít nhất 60%;
- Đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 65%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá:

- Nhà trường có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường;
- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo;
- Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hoặc báo cáo khác có nội dung liên quan.

3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

MÚC 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

Nội hàm của chỉ báo:

- Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường;
- Trong trường hợp nhà trường không có đủ nhân viên theo quy định, giáo viên có thể kiêm nhiệm công việc thủ quỹ, văn thư,...

a) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người.

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự;
- Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ;
 - Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hằng năm;
 - Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm;
 - Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự;
- Danh sách nhân viên của nhà trường;
- Bảng phân công nhiệm vụ cho nhân viên hằng năm;
- Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về việc nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Danh sách đánh giá xếp loại nhân viên hằng năm;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

- Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp);
 - Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ được giao.

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Nội hàm của chỉ báo:

Hàng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường;
- Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ;
- Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

MÚC 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 (Diện tích khu đất xây dựng bình quân tối thiểu $12m^2$ cho một trẻ em đối với khu vực đồng bằng, trung du; $8m^2$ cho một trẻ em đối với khu vực thành phố, thị xã và núi cao. Đối với nơi khó khăn về đất đai, có thể thay thế diện tích xây dựng bằng diện tích sàn xây dựng và đảm bảo đủ diện tích theo quy định).

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Có khuôn viên, cổng, biển tên trường;
- Khuôn viên có tường hoặc hàng rào bao quanh;
- Khuôn viên đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường;
- Thân thiện và an toàn cho trẻ em.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Nội hàm của chỉ báo:

- Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp;
- Sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ em;
- Đảm bảo cho tất cả trẻ em được tiếp cận sử dụng.

Gợi ý các minh chứng:

- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường (nếu có);
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường (nếu có);
- Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường (nếu có);
- Ảnh chụp (nếu có);
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, công đoàn có nội dung liên quan.

MỨC 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể

- Diện tích xây dựng công trình: không lớn hơn 40%;
- Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập): không nhỏ hơn 40%;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

Nội hàm của chỉ báo:

- Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài;
- Có sân chơi của nhóm, lớp;
- Có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường;
- Cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp;
- Có vườn cây dành riêng cho trẻ em chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ em khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Nội hàm của chỉ báo:

- Khu vực trẻ em chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012, Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non;

- Sân vườn thường xuyên sạch sẽ, có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường (nếu có);
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Thông kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời của nhà trường;
- Biên bản kiểm tra tài sản có nội dung liên quan;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường (nếu có).

MÚC 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động;
- Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường (nếu có);
- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Thông kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời;
- Thông kê danh mục thiết bị đồ chơi tự làm.

2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

MÚC 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

Nội hàm của chỉ báo:

Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động

giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ. Trong trường hợp nhà trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ em lớp mẫu giáo có thể sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ;

- Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng (ở nơi có điện);

- Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;

- Hồ sơ quản lý tài sản;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;

- Sơ đồ phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

- Danh sách phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

- Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất có nội dung liên quan;

- Ảnh tư liệu (nếu có);

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

- Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Nội hàm của chỉ báo:

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu:

- Đảm bảo đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường mầm non;

- Được sắp xếp hợp lý;

- An toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Gợi ý các minh chứng:

- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất có nội dung liên quan;
- Ảnh tu liệu (nếu có).

MÚC 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

Nội hàm của chỉ báo:

- Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ;
- Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với tin học;
- Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với âm nhạc.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường (nếu có);
- Biên bản kiểm tra tài sản có nội dung liên quan.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

MÚC 1

- a) Có các loại phòng theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, (bao gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu đỗ xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên).

- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.

Nội hàm của chỉ báo:

Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc (có máy vi tính và các phương tiện làm việc).

- c) Khu đỗ xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Nội hàm của chỉ báo:

Khu đỗ xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Biên bản kiểm tra tài sản có nội dung liên quan;
- Ảnh tư liệu (nếu có).

MÚC 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Nội hàm của chỉ báo:

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Ảnh tư liệu (nếu có).

MÚC 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Nội hàm của chỉ báo:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;
- Ảnh tư liệu (nếu có);

4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

MÚC 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

Nội hàm của chỉ báo:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nội hàm của chỉ báo:

- Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt;

- Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Nội hàm của chỉ báo:

Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý tài sản;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;

- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;

- Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế có nội dung liên quan;

- Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hồ sơ quản lý bán trú có nội dung liên quan;

- Sổ lưu mẫu thức ăn;

- Ảnh tư liệu (nếu có).

MÚC 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Nội hàm của chỉ báo:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015):

- Đảm bảo $0,3 - 0,35m^2$ cho một trẻ em. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều.

- Nhà bếp có các thiết bị sau đây:

+ Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;

+ Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan y tế kiểm định;

+ Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;

- Hồ sơ quản lý tài sản;

- Biên bản kiểm tra tài sản;

- Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế có nội dung liên quan.

MÚC 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Nội hàm của chỉ báo:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT):

- Thông thoáng, đủ ánh sáng; cửa sổ phải có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián hoặc các côn trùng có hại khác;
- Tường, trần nhà và sàn nhà phải nhẵn, bằng phẳng, hạn chế các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;
- Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện phải được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng;
- Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống phải được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thải nhiễm yếu tố độc hại;
- Có phương tiện bảo quản thực phẩm;
- Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn;
- Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác phải được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Biên bản kiểm kê tài sản có nội dung liên quan;
- Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế có nội dung liên quan.

5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

MÚC 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non).

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục quy định phải đảm bảo:

- Tính giáo dục;
- An toàn, phù hợp với trẻ em.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Nội hàm của chỉ báo:

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Gợi ý các minh chứng:

- Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Biên bản kiểm kê tài sản có nội dung liên quan.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường;
- Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan;
- Biên bản kiểm kê tài sản;
- Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm;
- Hóa đơn sửa chữa các thiết bị;

MÚC 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Nội hàm của chỉ báo:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Nội hàm của chỉ báo:

Hàng năm nhà trường bổ sung thêm:

- Các thiết bị dạy học mở rộng (thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015);

- Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm.

Gợi ý các minh chứng:

- Hợp đồng kết nối mạng LAN;
- Hoá đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường;
- Đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Internet;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Sổ theo dõi mua sắm thiết bị của nhà trường;
- Biên bản kiểm kê tài sản;
- Sổ theo dõi tài sản, thiết bị đồ chơi của nhóm trẻ em, lớp mẫu giáo;
- Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm.

MÚC 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của nhà trường:

- Khai thác, sử dụng thường xuyên;
- Sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Sổ theo dõi tài sản, thiết bị đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;
- Sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn với các thành viên trong tổ chuyên môn về hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

6. Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

MÚC 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

Nội hàm của chỉ báo:

- Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường;
 - Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em khuyết tật;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường;

- Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể:

- Có thùng đựng và phân loại rác thải;

- Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ này phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

- Phải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh hoặc được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Phải tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý theo các quy định hiện hành. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;

- Hồ sơ quản lý tài sản;

- Biên bản kiểm tra của các cơ quan liên quan;

- Sơ đồ hệ thống thoát nước của nhà trường;

- Hợp đồng cung cấp nước sạch;

- Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng của nhà trường;

- Ý kiến đánh giá của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về hệ thống thoát nước và việc đáp ứng nhu cầu nước uống, nước sinh hoạt;

- Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt (với các cơ sở đủ điều kiện);

- Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo:

- Thuận tiện;

- Xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường;

- Theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cụ thể:

+ Phòng vệ sinh cho trẻ em: Đảm bảo $0,4 - 0,6 \text{ m}^2$ cho một trẻ em; đối với trẻ em mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát.

Phòng vệ sinh có các thiết bị sau:

Đối với trẻ em nhà trẻ: voi nước rửa tay; ghế ngồi bô; có thể bố trí máng tiêu, bệ xí cho trẻ em 24 - 36 tháng; voi tắm; bể có nắp đậy hoặc bồn chừa nước.

Đối với trẻ em mẫu giáo: voi nước rửa tay; chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái; voi tắm; bể có nắp đậy hoặc bồn chừa nước.

+ Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Nội hàm của chỉ báo:

* Đối với các trường tự đánh giá tính từ tháng 7/2016 đến thời điểm hiện tại:

- Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT -BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt. Trường hợp trường học tự cung cấp nguồn nước thì chất lượng phải bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT -BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học phải có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ú đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh;

+ Các trường học hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt;

+ Trường hợp trường học tự thu gom, xử lý thì phải bảo đảm theo quy định tại khoản 4, mục VII, phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 07:2010/BYT) vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” (sau đây gọi tắt là Thông tư số 46/2010/TT-BYT), cụ thể:

Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế;

Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng. Khoảng cách không dưới 25m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió;

Có quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong cơ sở giáo dục;

Yêu cầu vệ sinh về thu gom, xử lý rác thải: Phải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh hoặc được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

* Đối với các trường tự đánh giá trước tháng 7/2016: Đảm bảo theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 9, khoản 4 Điều 14 Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDDT-BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non, cụ thể:

- Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ú đọng gây ô nhiễm môi trường;

- Bảo đảm đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

- Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định:

+ Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

+ Có quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường;

+ Yêu cầu vệ sinh về thu gom, xử lý rác thải: Phải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh hoặc được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Sơ đồ tổng thể hoặc từng khu của nhà trường;
- Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác;
- Hợp đồng cung cấp nước sạch;
- Hoá đơn thu tiền nước hằng tháng;

- Biên bản kiểm tra của các cấp có nội dung liên quan.

IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

MỨC 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nội hàm của chỉ báo:

Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011).

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

Nội hàm của chỉ báo:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phải có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nội hàm của chỉ báo:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Gợi ý các minh chứng:

- Quyết định thành lập ban đại diện cha mẹ trẻ em;
- Danh sách Ban đại diện cha mẹ trẻ em của mỗi nhóm, lớp và của nhà trường;
- Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em;
- Biên bản họp cha mẹ trẻ em;
- Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Biên bản kiểm tra của các cấp có nội dung liên quan.

MỨC 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục;
- Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Biên bản họp cha mẹ trẻ (biên bản họp chung toàn trường hoặc họp riêng ở từng nhóm, lớp);

- Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em;
- Các văn bản, video (nếu có) có nội dung liên quan đến tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em;

MÚC 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nội hàm của chỉ báo:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Gợi ý các minh chứng:

- Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ trẻ em và nhà trường;
- Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhà trường về tài chính, cơ sở vật chất, ... ;
 - Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về hiệu quả hoạt động của cha mẹ trẻ em góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

MÚC 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như:

- Tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ;
- Tuyên truyền qua loa phóng thanh của địa phương (phường/làng, xã);
- Qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Gợi ý các minh chứng:

- Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em;

- Nội dung (văn bản, hình ảnh...) về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;

- Hồ sơ xã hội hóa giáo dục;

- Hồ sơ quản lý tài sản có nội dung liên quan.

MÚC 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Nội hàm của chỉ báo:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Gợi ý các minh chứng:

- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường;

- Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

- Nội dung hoạt động lễ hội, sự kiện;

- Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.

MÚC 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nội hàm của chỉ báo:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Gợi ý các minh chứng:

Quyết định công nhận nhà trường (cơ quan đơn vị) đạt danh hiệu đơn vị văn hoá.

V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

MỨC 1

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với:

- Quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- Điều kiện nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Nội hàm của chỉ báo:

- Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non;

- Có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch năm học của nhà trường và các nhóm lớp, phù hợp với chỉ đạo của ngành và được phê duyệt;

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên nhóm, lớp được cược phê duyệt;

- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;

- Hồ sơ quản lý chuyên môn;

- Văn bản/biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình;

- Chương trình giáo dục của nhà trường đã được điều chỉnh;

- Các báo cáo của nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

MÚC 2

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:

- Phù hợp với văn hóa địa phương;- Đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Kết quả giáo dục của nhà trường;

- Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện Chương trình;

- Kế hoạch hàng ngày của giáo viên có ghi chép theo dõi sự phát triển của trẻ em và hoạt động của nhóm/lớp; hồ sơ tổ chức bữa ăn cho trẻ em;

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền;

- Nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục thể hiện trong văn bản kế hoạch của giáo viên phù hợp với độ tuổi;

- Hồ sơ kết quả đánh giá trẻ em.

MÚC 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả;

- Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

- Hàng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục;
- Điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Gợi ý các minh chứng:

- Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đã được nhà trường tham khảo, áp dụng;
- Kết quả đánh giá trẻ em;
- Các điều kiện đảm bảo thực hiện được Chương trình: giáo viên được đào tạo theo chuẩn chương trình; điều kiện cơ sở vật chất,...;
- Các báo cáo của nhà trường có nội dung tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục;
- Biên bản dự giờ, họp của tổ, nhóm chuyên môn về các nội dung, lý do điều chỉnh,...;

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ MỨC 1

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Thực hiện linh hoạt các phương pháp:

- Đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục;
- Phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện nhà trường.

- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm.

- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên cho các độ tuổi;
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại,...;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;
- Hình ảnh về các hoạt động, kết quả sản phẩm hoạt động của trẻ em;
- Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan;

- Ảnh, video tư liệu (nếu có).

MÚC 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp:

- Nhu cầu, hứng thú của trẻ em;
- Điều kiện thực tế.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp;
- Sản phẩm hoạt động của trẻ em.

MÚC 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Nội hàm của chỉ báo:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp:

- Nhu cầu, khả năng của trẻ em;
- Kích thích hứng thú;
- Tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

Gợi ý các minh chứng:

- Kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp;
- Sản phẩm hoạt động của trẻ em.

3. Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

MÚC 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Nội hàm của chỉ báo:

- Ít nhất 80% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp;

- Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm học.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ y tế của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT;

- Văn bản phối hợp với y tế địa phương về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em;

- Sổ theo dõi sức khoẻ của trẻ em;

- Sổ tổng hợp của nhà trường;

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì;

- Chương trình phối hợp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em với các tổ chức đoàn thể địa phương.

MÚC 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Nội hàm của chỉ báo:

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

Nội hàm của chỉ báo:

Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDDT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDDT), cụ thể như sau:

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 01 trẻ em trong một ngày là: 1230

- 1320 Kcal;

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 01 trẻ em trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.

- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ.

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày;

+ Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:

- Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần;
- Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần;
- Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần;
- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

+ Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:

- Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần;
- Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần;
- Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

+ Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:

- Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần;
- Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần;
- Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Nội hàm của chỉ báo:

- 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp;
- Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm học.

Gợi ý các minh chứng:

- Phiếu lấy ý kiến của cha mẹ trẻ em có nội dung liên quan;
- Biên bản họp cha mẹ trẻ em có nội dung liên quan;
- Các báo cáo của nhà trường có nội dung liên quan;
- Hồ sơ quản lý bán trú của nhà trường;
- Hồ sơ y tế;
- Hồ sơ cá nhân trẻ em/Hồ sơ sức khỏe của trẻ em.

MÚC 3

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Nội hàm của chỉ báo:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Gợi ý các minh chứng:

- Tổng hợp kết quả cân, đo khám sức khỏe hằng năm;
- Hồ sơ sức khỏe của trẻ em.

4. Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

MÚC 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ em:

- Đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;
 - Đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.
- b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non:

- Đạt ít nhất 85%;
 - Đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.
- c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Nội hàm của chỉ báo:

- Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập được thực hiện theo kế hoạch giáo dục cá nhân, áp dụng theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;
- Sổ theo dõi trẻ em;
- Sổ tổng hợp của nhà trường;
- Hồ sơ phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi;
- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật;
- Chương trình chăm sóc, giáo dục của các nhóm/lớp;

- Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về trẻ em khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động chăm sóc, giáo dục;
- Ghi chép của giáo viên theo dõi sự tiến bộ của trẻ em.

MÚC 2

- a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ em:

- Đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi;
- Đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non:

- Đạt ít nhất 95%;
- Đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

- c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Nội hàm của chỉ báo:

Trẻ em khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý trẻ em;
- Sổ theo dõi trẻ em;
- Sổ tổng hợp của nhà trường;
- Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non;
- Hồ sơ chăm sóc trẻ em khuyết tật học hòa nhập;
- Kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ em khuyết tật được phê duyệt;
- Ghi chép sự tiến bộ của trẻ em, có nội dung thông tin phối hợp với gia đình.

MÚC 3

- a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

Nội hàm của chỉ báo:

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non:

- Đạt ít nhất 97%;
 - Đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.
- b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

Nội hàm của chỉ báo:

Trẻ em khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ phỏng vấn;
- Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non;
- Hồ sơ quản lý trẻ em;
- Sổ theo dõi trẻ em;
- Sổ tổng hợp của nhà trường;
- Kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ em khuyết tật được phê duyệt;
- Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về trẻ em khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động chăm sóc, giáo dục;
- Ghi chép của giáo viên theo dõi sự tiến bộ của trẻ em có nội dung liên quan.

VI. MỤC 4

1. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

Nội hàm của chỉ báo:

- Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới;
- Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em;
- Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

Gợi ý các minh chứng:

Chương trình giáo dục của nhà trường có sự phê duyệt của cơ quan quản lý về các nội dung tham khảo Chương trình, mô hình giáo dục của nước ngoài.

2. Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở

mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

- Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ quản lý nhân sự;

- Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hằng năm;

- Kết quả đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thăm lớp, dự giờ, đánh giá các hội thi giáo viên dạy giỏi).

3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Nội hàm của chỉ báo:

- Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

+ Sân chơi chung: Diện tích không nhỏ hơn $3,0\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ (không tính đối với trẻ em dưới 12 tháng);

Sân chơi chung ngoài trời bao gồm đường chạy dài 30 m (rộng từ 1,2 m đến 1,5 m), hồ cát, chậu rửa tay, bể vây nước có độ sâu không quá 0,3 m;

Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích từ $0,5\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ đến $0,8\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ nhưng không lớn hơn 120 m^2 ;

+ Sân chơi của nhóm trẻ em, lớp mẫu giáo; Diện tích sân chơi riêng được tính từ $1,0\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ đến $1,5\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ (đối với nhà trẻ) và từ $2\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ đến $2,5\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ (đối với lớp mẫu giáo) và được bố trí theo từng nhóm - lớp;

+ Trong sân vườn của trường mầm non có thể bố trí một khu đất để trẻ em tập tròng trọt, chăm sóc với tiêu chuẩn diện tích từ $0,3\text{ m}^2/\text{trẻ em}$ đến $0,5\text{ m}^2/\text{trẻ em}$.

- Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;

- Sơ đồ tổng thể hoặc từng khu của nhà trường.

4. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

Nội hàm của chỉ báo:

- 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý;
- Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ em;
- Tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

Gợi ý các minh chứng:

- Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường;
- Sơ đồ tổng thể hoặc từng khu của nhà trường;
- Hồ sơ quản lý tài sản;
- Ảnh chụp hoặc video (nếu có);
- Sổ theo dõi hoạt động của trẻ em ở từng nhóm, lớp.

5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Nội hàm của chỉ báo:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Gợi ý các minh chứng:

- Các báo cáo của nhà trường có nội dung liên quan;
- Biên bản kiểm tra, bằng khen, giấy khen,...của cấp trên có nội dung liên quan.

6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Nội hàm của chỉ báo:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác xếp thứ 1 hoặc thứ 2 trong tổng số các trường thuộc quận/huyện;
- Được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen hoặc bằng khen và được cộng đồng ghi nhận.

Gợi ý các minh chứng:

- Danh sách xếp thứ tự các trường trong quận/huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết định tặng giấy khen hoặc bằng khen.

Trên đây là yêu cầu và gợi ý tìm minh chứng từng tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 19/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Các cơ quan quản lý cần hướng dẫn các trường mầm non sử dụng văn bản này để tham khảo, tránh áp dụng máy móc./.

